



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU'
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.0014

Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận:

Tên sản phẩm : **Thức ăn hỗn hợp**
(04 sản phẩm, chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)

Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ LONG THẮNG**

Địa chỉ trụ sở : Lô số A1-A2 KCN Suối Dầu, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Địa chỉ sản xuất : Lô số A1-A2 KCN Suối Dầu, xã Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Phương thức đánh giá : Phương thức 1 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 02-31-1:2019/BNNPTNT

Hiệu lực của Giấy chứng nhận : 2 năm kể từ ngày cấp

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Quyết định chứng nhận
Số: 1762 /QĐ-TTKN
Ngày 25 tháng 7 năm 2025



Lê Văn Yên



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 9455/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II.

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Lô số 6, Đường số 2, Khu 30 Bắc Sơn, Tổ 7 Thanh Hải, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Đinh Thị Thu Thùy

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 264225071361

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 21/07/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 21/07/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Thức ăn hỗn hợp tăng màu cho tôm sú nhân hiệu Baccarat Plus, mã hiệu GS04	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	0,71	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,38	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	<0,1	AOAC 996.13
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 24/07/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 9456/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II.

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Lô số 6, Đường số 2, Khu 30 Bắc Sơn, Tổ 7 Thanh Hải, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Đinh Thị Thu Thùy

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 264225071362

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 21/07/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 21/07/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Thức ăn hỗn hợp tăng màu cho tôm sú nhãn hiệu Baccarat Plus, mã hiệu GS05	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,38	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	<0,05	EN 16277:2012
	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	<0,1	AOAC 996.13
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 24/07/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/ Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 9457/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II.

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Lô số 6, Đường số 2, Khu 30 Bắc Sơn, Tổ 7 Thanh Hải, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Đinh Thị Thu Thùy

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 264225071363

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 21/07/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 21/07/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Thức ăn hỗn hợp tăng màu cho tôm sú nhãn hiệu Baccarat Plus, mã hiệu GS06	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,37	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	KPH	AOAC 996.13
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 24/07/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

ANALYTICAL REPORT

Số/No.: 9458/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản Vùng II.

Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Lô số 6, Đường số 2, Khu 30 Bắc Sơn, Tổ 7 Thanh Hải, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Đinh Thị Thu Thùy

Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Thức ăn hỗn hợp dùng trong nuôi trồng thủy sản

Mã số mẫu/Sample code : 264225071364

Ngày nhận mẫu/Receiving date : 21/07/2025

Ngày phân tích/Analysing date : 21/07/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Thức ăn hỗn hợp tăng màu cho tôm sú nhãn hiệu Baccarat Plus, mã hiệu GS07	Asen (As) vô cơ (**)	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	0,63	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,39	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
	Aflatoxin B1	µg/kg (LOQ=1)	KPH	TCVN 9126:2011
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	KPH	AOAC 996.13
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 24/07/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR

**Ghi chú/ Note:**

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/ Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.